



# CẬP NHẬT KINH TẾ VIỆT NAM

Ngày 14/05/2026

## Lạm phát tăng cao

### Lạm phát tháng 4 cao

Lạm phát chung tháng 4/2026 tăng 5.46% YoY và 0.84% MoM. Bình quân 4 tháng đầu năm 2026, CPI tăng 3.99% YoY, vẫn đang dưới mục tiêu 4.5% mà Chính Phủ đã đề ra trong năm 2026.

Lạm phát tăng cao trong tháng 4 do chi phí nhiên liệu tăng bởi cuộc chiến Iran. Dù giá nhiên liệu có hạ nhiệt so với tháng 3, nhóm giao thông giảm 0.81% MoM nhưng xét theo YoY thì nhóm giao thông có mức tăng cao nhất trong các nhóm cấu thành CPI với mức tăng 11.08% YoY. Chi phí nhiên liệu đã kéo theo mức tăng ở những nhóm khác. Đặc biệt là nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (VLXD).

Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 8.0% YoY (đóng góp 1.5 điểm vào mức tăng chung) và 2.6% MoM (đóng góp 0.59 điểm). Giá gas tăng 35.3% MoM và giá dầu hỏa tăng 26.95% MoM. Giá xăng dầu, gas, và dầu hỏa tăng đã đẩy chi phí vận chuyển, nhiên liệu sản xuất lên. Giá vật liệu xây dựng như gạch, đá, xi măng, thép cũng tăng trong tháng.

Một số nhóm không có mức tăng MoM cao trong 2 năm gần đây, giờ đã xuất hiện. Nguyên nhân chính dẫn đến từ chi phí nguyên vật liệu, nhân công, vận chuyển và chi phí nhập khẩu tăng. Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng cao thứ hai với mức tăng 0.85% MoM. Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình có mức tăng cao thứ ba với mức 0.78% MoM.

Chúng tôi cho rằng việc tăng giá ở các mặt hàng thiết yếu khiến cho tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng mạnh 12.1% YoY và tăng 1.7% MoM trong tháng 4/2026. Có thể thấy tiêu thụ của toàn nền kinh tế vẫn chưa bị ảnh hưởng nhiều từ giá cả tăng. Tuy nhiên, vẫn còn quá sớm để đánh giá tác động lâu dài của việc giá chi phí nhiên liệu ảnh hưởng lên tổng cầu trong năm 2026.

### Sản xuất vẫn mạnh mẽ nhưng những lo ngại về lạm phát bắt đầu xuất hiện

Tháng 4/2026, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng trưởng 9.9% YoY (+3.0% MoM). Lũy kế 4M2026, chỉ số IIP tăng 9.2% YoY. Nhóm Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục duy trì tăng trưởng cao trong tháng 4/2026 với mức tăng 10% YoY. Sản xuất máy móc, thiết bị và xe có động cơ đạt mức tăng trưởng hai con số hơn 20%, lần lượt là 24.3% YoY và 23.6% YoY trong tháng 4/2026.

Tuy nhiên, số liệu PMI cho thấy một bức tranh ít khả quan hơn. PMI tháng 4/2026 giảm còn 50.5 điểm từ mức 51.2 điểm trong tháng 3. Trong năm 2026, PMI đã giảm liên tiếp hàng tháng và tiến sát gần mốc 50 điểm. Sản lượng sản xuất là nhân tố duy nhất tăng trong tháng 4. Những nhân tố còn lại của PMI như đơn hàng đặt mới, tồn kho, hoạt động mua hàng, tuyển dụng lao động và tâm lý kinh doanh đều giảm. Đáng chú ý là đơn đặt hàng từ nước ngoài đã giảm 2 tháng liên tiếp.

Việt Nam tiếp tục nhập siêu trong tháng 4/2026. Xuất khẩu tháng 4 đạt 45.52 tỷ USD (-2.0% MoM và +21.0% YoY) và nhập khẩu đạt 48.8 tỷ USD (+3.6% MoM và +32.5% YoY). Lũy kế 4 tháng năm 2026, Việt Nam nhập siêu 7.11 tỷ USD.

### Lãi suất liên ngân hàng biến động ổn định trở lại

Sau những biến động tăng vọt hơn 10% nhất thời và mang tính mùa vụ trong 3 tháng đầu năm 2026, lãi suất liên ngân hàng đã biến động trong một vùng ổn định. Lãi suất bình quân liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm trong tháng 4 biến động trong khoảng 3.84% - 8.81%, ngày giao dịch cuối cùng của tháng thì lãi suất kỳ hạn qua đêm đạt 3.88%. Tương tự, kỳ hạn 3 tháng biến động trong khoảng 7.08%-8.3%, cuối tháng đạt 7.08%.

### Cập nhật Kinh tế Việt Nam - Tháng 4/2026

Chỉ báo vĩ mô	04/26	03/26	02/26	01/26	12/25	11/25	10/25	09/25	08/25	07/25	06/25	05/25	04/25
CPI (YoY)	5.46%	4.65%	3.35%	2.53%	3.48%	3.58%	3.25%	3.38%	3.24%	3.19%	3.56%	3.24%	3.12%
CPI (MoM)	0.84%	1.23%	1.14%	0.05%	0.19%	0.45%	0.20%	0.42%	0.05%	0.11%	0.48%	0.16%	0.07%
PMI	50.50	51.20	54.30	52.50	53.00	53.80	54.50	50.40	50.40	52.40	48.90	49.80	45.60
IIP (YoY)	9.9%	7.2%	1.0%	19.4%	10.1%	10.8%	10.8%	13.6%	8.7%	7.4%	8.0%	9.6%	9.6%
IIP (MoM)	3.0%	18.8%	-18.4%	0.2%	2.2%	2.3%	2.4%	0.1%	2.2%	0.5%	4.1%	4.3%	1.4%
Doanh số bán lẻ (YoY)	12.1%	12.1%	8.5%	8.2%	9.8%	7.1%	7.2%	11.3%	10.6%	9.2%	8.3%	10.2%	11.1%
Xuất khẩu (Tỷ USD)	45.52	46.52	33.19	43.30	44.05	39.95	42.11	42.88	43.49	42.40	39.84	39.70	37.74
Nhập khẩu (Tỷ USD)	48.80	47.38	34.22	45.24	44.69	38.70	39.63	39.91	39.79	40.04	36.72	39.02	36.84
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	-3.28	-0.87	-1.03	-1.94	-0.64	1.25	2.49	2.97	3.70	2.36	3.12	0.69	0.90
Vốn FDI thực hiện (YTD, Tỷ USD)	7.40	5.41	3.21	1.68	27.62	23.60	21.30	18.80	15.40	13.60	11.72	8.90	6.74
Vốn FDI đăng ký (YTD, Tỷ USD)	18.24	15.20	6.03	2.58	38.42	33.69	31.52	28.54	26.14	24.09	21.51	18.40	13.82
Vốn đầu tư từ NSNN (nghìn tỷ VND)	54.81	48.24	38.89	44.64	111.54	100.21	90.28	87.56	83.13	77.57	71.47	58.06	49.61
Tăng trưởng tín dụng (YTD)	n.a	n.a	n.a	1.19%	19.07%	16.85%	15.31%	13.86%	11.78%	10.24%	9.91%	6.72%	5.32%
Tăng trưởng tiền gửi dân cư (YTD)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	11.53%	9.89%	8.75%	9.32%	5.91%	4.50%
Lãi suất qua đêm liên ngân hàng	3.88%	9.57%	4.70%	5.09%	1.77%	5.40%	4.45%	4.38%	2.03%	3.35%	6.45%	3.1%	2.54%
Lãi suất tiền gửi 12T bình quân NHTMNN	5.90%	5.90%	5.20%	5.20%	5.20%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%
Lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm	4.23%	4.21%	4.12%	4.06%	4.03%	3.89%	3.82%	3.62%	3.55%	3.32%	3.21%	3.11%	3.07%
Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do	26,700	27,920	26,680	26,450	26,750	27,650	27,760	26,490	26,650	26,380	26,370	26,260	26,420

Nguồn: GSO, SBV, FiiPro-X, Shinhan Securities Vietnam



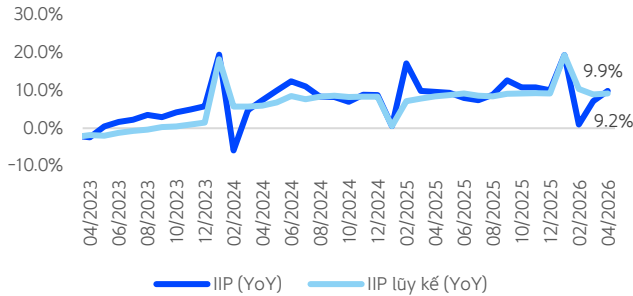
Tài liệu này được cung cấp chỉ với mục đích thông tin. Mọi dự báo, số liệu, ý kiến và chiến lược được đưa ra đều dựa trên các giả định nhất định và điều kiện thị trường hiện tại và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tất cả thông tin trình bày ở đây được coi là chính xác tại thời điểm sản xuất, nhưng không bảo đảm về tính chính xác và không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào.

Chứng khoán Shinhan Việt Nam  
Niên Nguyễn - Associate Manager  
☎ (84-8) 6299-8000

## Sản xuất – Tiêu dùng

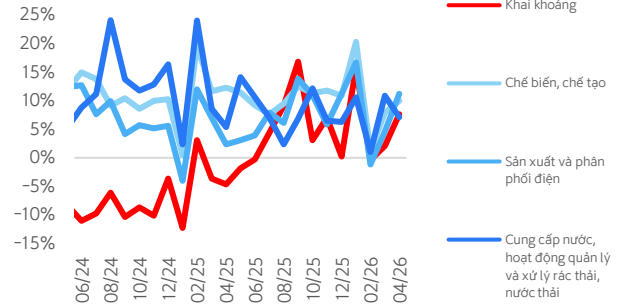
Tháng 4/2026, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng trưởng 9.9% YoY (+3.0% MoM). Lũy kế 4M2026, chỉ số IIP tăng 9.2% YoY. Nhóm Công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục duy trì tăng trưởng cao trong tháng 4/2026 với mức tăng 10% YoY. Sản xuất máy móc, thiết bị và xe có động cơ đạt mức tăng trưởng hai con số hơn 20%, lần lượt là 24.3% YoY và 23.6% YoY trong tháng 4/2026. Tuy nhiên, nhóm có mức tăng cao nhất trong tháng là sản xuất & phân phối điện với mức tăng 10.9% YoY. Nhóm khai khoáng cũng có mức tăng ấn tượng trong tháng 4/2026 với tăng trưởng 7.6% YoY, trong đó hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng tăng 66.4% YoY.

### Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

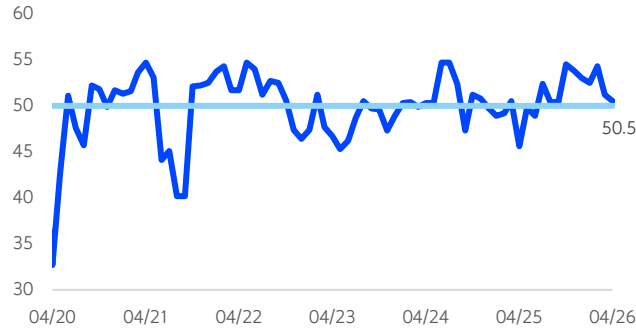
### Chỉ số sản xuất công nghiệp theo nhóm ngành cấp 2 (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

PMI tháng 4/2026 tiếp tục đà giảm trong năm 2026. Tháng 4, chỉ số PMI đạt 50.5 điểm giảm từ 51.2 điểm trong tháng 3. Nằm trên mốc 50 điểm là nhờ vào yếu tố tăng sản lượng. Sản lượng đã tăng tháng thứ 12 liên tiếp, phản ánh việc thực hiện các dự án hiện có và khả năng duy trì của nhu cầu cơ bản. Tuy nhiên, tốc độ tăng là chậm nhất kể từ tháng 6/2025 trong bối cảnh áp lực lạm phát tăng. Số lượng đơn đặt hàng mới giảm vì giá cả tăng đã ảnh hưởng tới khả năng có được đơn đặt hàng mới của các công ty. Số lượng đơn đặt hàng mới từ nước ngoài giảm đáng kể tháng thứ hai liên tiếp.

### Chỉ số quản trị nhà mua hàng (PMI)



Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

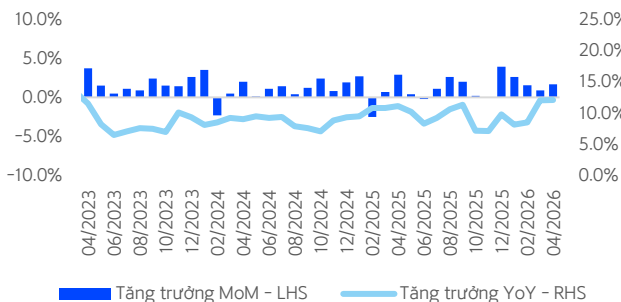
### Bảng tóm tắt PMI

Đơn đặt hàng mới	Giảm
Sản xuất	Tăng
Tồn kho thành phẩm	Giảm
Hoạt động mua hàng	Giảm
Sử dụng lao động	Giảm
Tâm lý doanh nghiệp	Giảm

Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

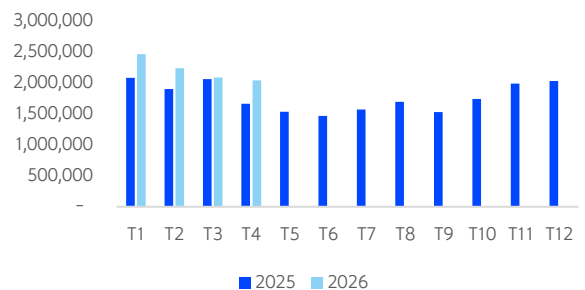
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng mạnh 12.1% YoY trong tháng 4/2026 và tăng 1.7% MoM. Lũy kế 4 tháng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11.1%. Bán lẻ hàng hóa tăng 12.2% YoY; dịch vụ lưu trữ, ăn uống tăng 14.1% và dịch vụ lữ hành tăng 6.5% trong tháng 4/2026. Khách du lịch đến Việt Nam đạt 2 triệu người, tăng 22.8% YoY. Lũy kế 4 tháng tổng khách du lịch đến Việt Nam tăng 14.6% YoY.

### Tăng trưởng doanh số bán lẻ



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

### Lượng khách du lịch quốc tế theo tháng (lượt người)

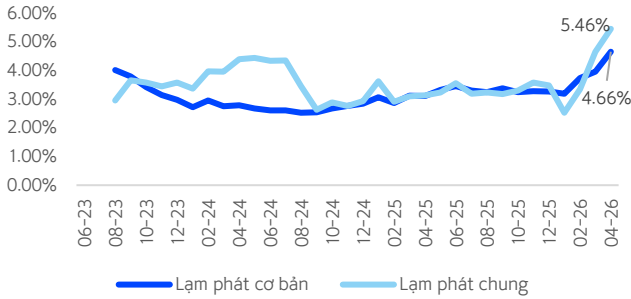


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

## Lạm phát

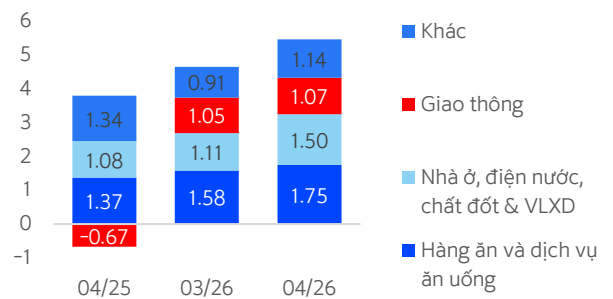
Chỉ số giá tiêu dùng chung tháng 4/2026 tăng mạnh lên 5.46% YoY. Sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm, năng lượng và các mặt hàng do Nhà nước quản lý như y tế, giáo dục; lạm phát cơ bản tăng 4.66% YoY trong tháng 4. Tính chung 4M2026, CPI chung tăng 3.99%. Lạm phát cơ bản 4M2026 đạt 3.89%. Giá dầu tăng cao đã khiến giá cả tăng. Nhóm giao thông đóng góp 1.07 điểm vào mức tăng chung trong tháng 4/2025. Chi phí xăng dầu tăng cao do chiến tranh Iran đã khiến giá cả tất cả các nhóm tăng cao.

Chỉ số giá tiêu dùng (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

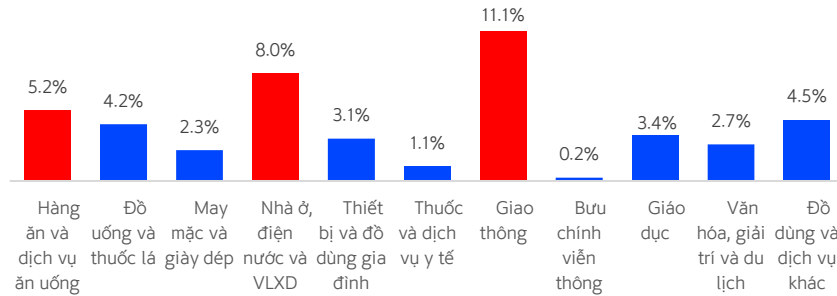
CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 4/2026 (% YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

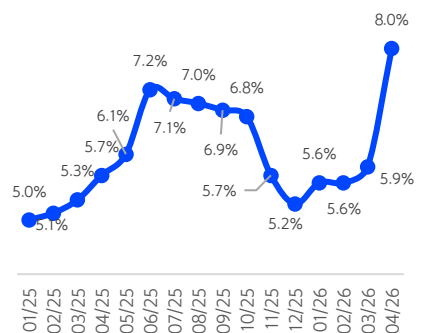
Ba nhóm có tỷ trọng lớn nhất trong CPI cũng là ba nhóm có mức tăng lớn nhất trong tháng 4. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 5.2% YoY. Nhà ở, điện nước và VLXD tăng 8.0% YoY. Giao thông tăng 11.1% YoY. Sự biến động giá dầu do chiến tranh Iran tạo ra sự bất ổn đáng kể cho thị trường. Sau một thời gian hạ nhiệt, nhóm nhà ở, điện nước và VLXD đã tăng mạnh lên 8.0% trong tháng 4/2026. Giá gas tăng theo giá dầu đã khiến cho nhóm này tăng mạnh.

CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 4/2026 (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

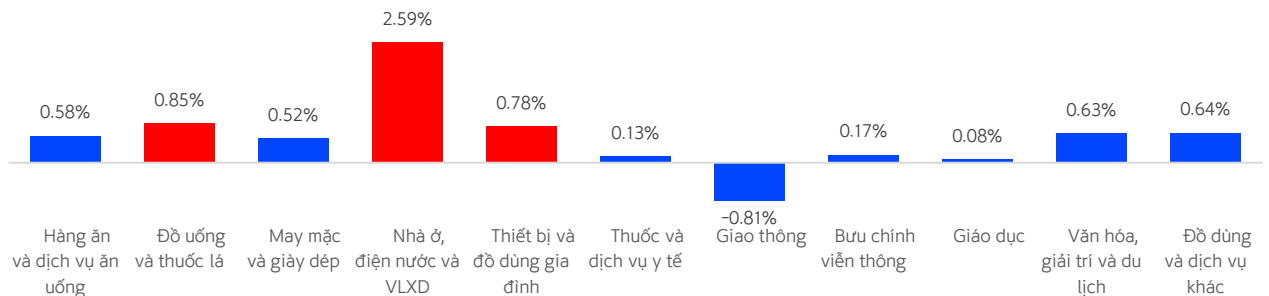
CPI nhóm nhà ở, điện nước & VLXD (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Nhóm nhà ở, điện nước và VLXD có mức tăng MoM lớn nhất trong tháng 4/2026, với mức tăng 2.59%. Mức tăng này phần lớn là do giá gas tăng 35.3% MoM và giá dầu hỏa tăng 26.95% MoM. Nhóm tăng mạnh thứ hai theo tháng là nhóm đồ uống & thuốc lá. Nhóm này tăng do chi phí nhập khẩu, sản xuất và phân phối tăng. Nhóm tăng mạnh thứ ba là nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình. Nhóm này tăng do chi phí nguyên vật liệu, nhân công và vận chuyển tăng. Trong đó, một số mặt hàng có mức giá tăng như Giá sửa chữa thiết bị gia đình tăng 1.40%; đèn điện thấp sáng và giường, tủ, bàn ghế cùng tăng 0.99% MoM.

CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 4/2026 (MoM)

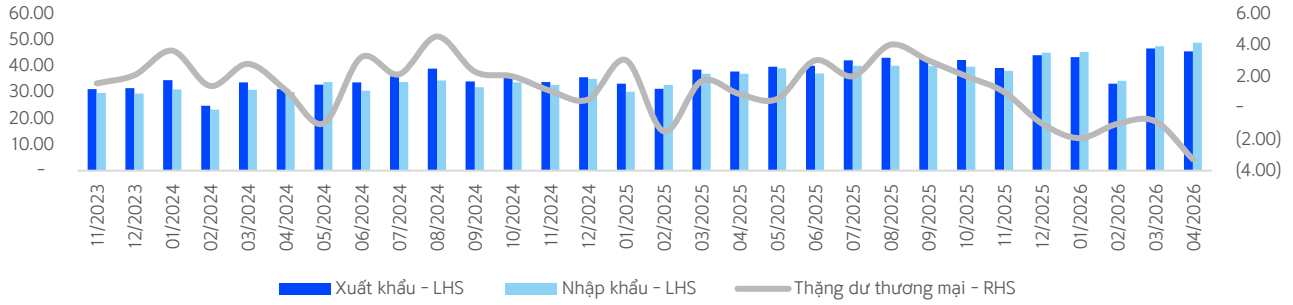


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

## Thương mại – Đầu tư

Kim ngạch xuất khẩu tháng 4/2026 đạt 45.52 tỷ USD (-2.0% MoM và +21.0% YoY). Kim ngạch nhập khẩu đạt 48.8 tỷ USD (+3.6% MoM và +32.5% YoY). Thâm hụt thương mại trong tháng 4/2026 đạt 3.28 tỷ USD. Lũy kế 4 tháng 2026, Việt Nam có thâm hụt thương mại đạt 7.11 tỷ USD. Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 53.9 tỷ USD và Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 69.0 tỷ USD.

### Hoạt động xuất nhập khẩu (Tỷ USD)

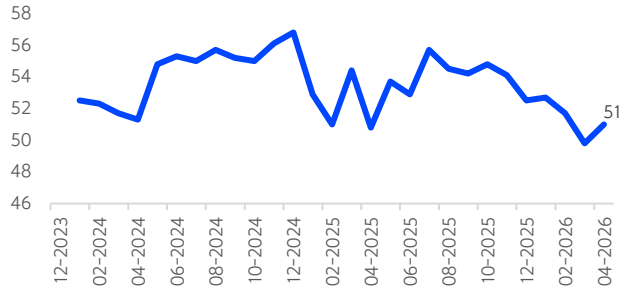


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

PMI dịch vụ của Mỹ tăng lên 51 điểm trong tháng 4/2026 từ mức 49.8 điểm trong tháng 3/2026. Dù tăng lên từ mức thấp của tháng trước, tăng trưởng vẫn chậm. Tăng trưởng yếu vì nhu cầu thị trường suy giảm khiến cho các doanh nghiệp mới thành lập suy giảm lần đầu tiên trong 2 năm gần đây. Tâm lý tiêu cực tăng cao về lo ngại lạm phát tăng cao và những bất ổn đến từ chiến tranh Iran. Xuất khẩu Mỹ cũng sụt giảm trong tháng 4, đánh dấu là tháng thứ 5 liên tiếp suy giảm.

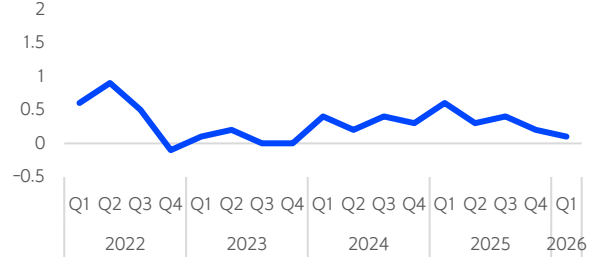
Khu vực Châu Âu cũng chỉ đạt được tăng trưởng thấp trong Q1 2026 với mức tăng 0.1% QoQ. Mảng công nghiệp của khu vực tăng trưởng chậm lại và giá chi phí năng lượng tăng cao ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng của khu vực.

### PMI dịch vụ của Mỹ



Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

### Tăng trưởng GDP khu vực Euro (% - QoQ)

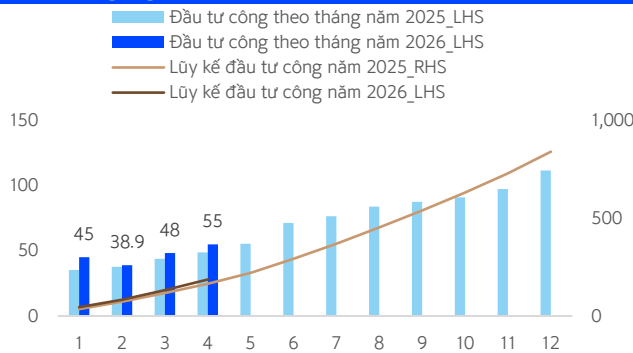


Nguồn: EuroStat, Shinhan Securities Vietnam

Trong tháng 4/2026, đầu tư công đạt 54.8 nghìn tỷ, tăng 10.5% YoY và đạt 19.7% kế hoạch năm. Lũy kế 4 tháng, đầu tư công đạt 83.5 nghìn tỷ VND, tăng 12.0% YoY.

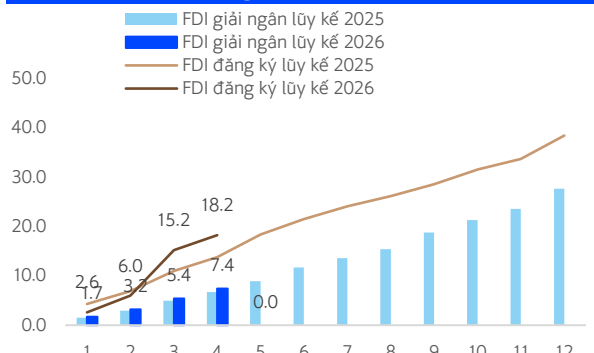
Trong tháng 4/2026, FDI đăng ký đạt 3.01 tỷ USD, tăng 7.0% YoY và FDI giải ngân đạt giá trị 2.0 tỷ USD, tăng 11.7% YoY. Lũy kế 4 tháng, FDI đăng ký đạt 18.2 tỷ USD (+8.8% YoY) và FDI giải ngân đạt 7.4 tỷ USD (9.8% YoY).

### Đầu tư công (nghìn tỷ VND)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

### Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI – tỷ USD)

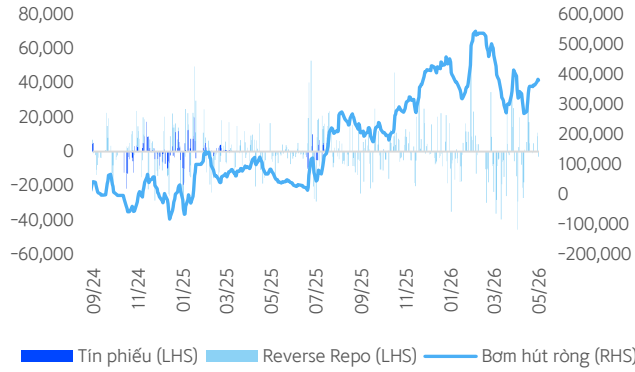


Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

## Thị trường tiền tệ

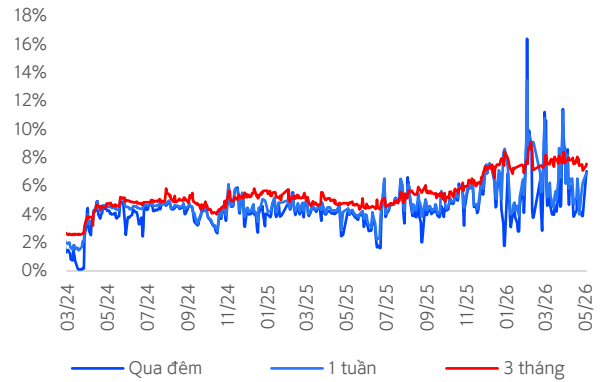
Trong tháng 4, NHNN đã bơm ròng 19.8 nghìn tỷ vào thị trường. Sau những biến động mạnh mang tính tạm thời vào tháng 3, lãi suất liên ngân hàng đã giảm quay về một vùng bình thường trong năm 2026. Lãi suất kỳ hạn 3 tháng quay lại quanh vùng 7.5%. Vào ngày giao dịch cuối tháng 4/2026, lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn 3 tháng ở mức 7.08%. Lãi suất kỳ hạn qua đêm quay lại mức 3.88% vào cuối tháng 4.

### Hoạt động thị trường mở (OMO – tỷ đồng)



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

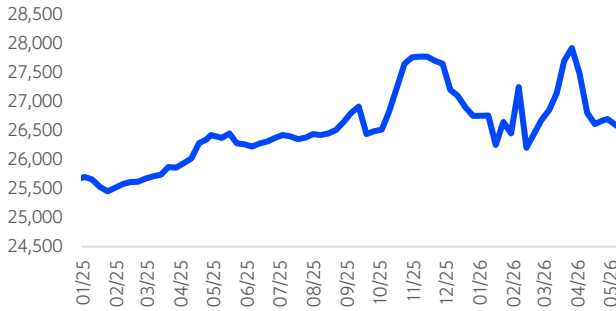
### Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

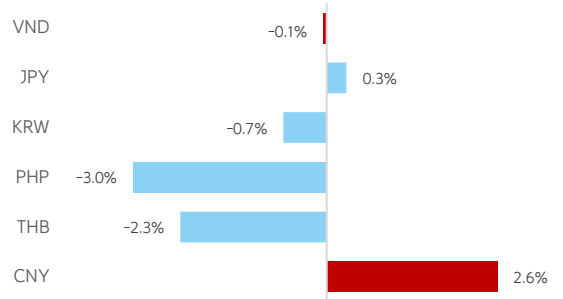
Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do giảm 4.37% trong tháng 4/2026, từ 27,920 VND/USD trong tháng 3/2026 xuống còn 26,700 VND/USD. Tính đến ngày 7/5/2026, đồng VND chỉ mất giá 0.1% so đồng USD.

### Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

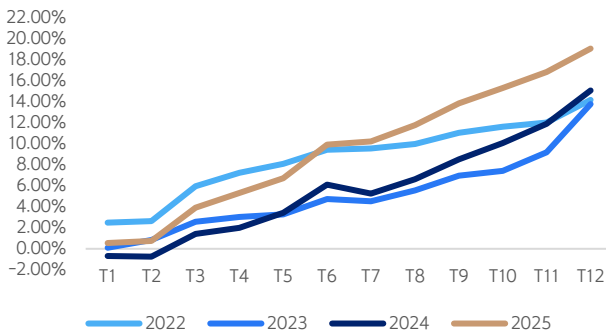
### Biến động YTD các đồng tiền so với USD đến ngày 7/5/2026



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam ước tính

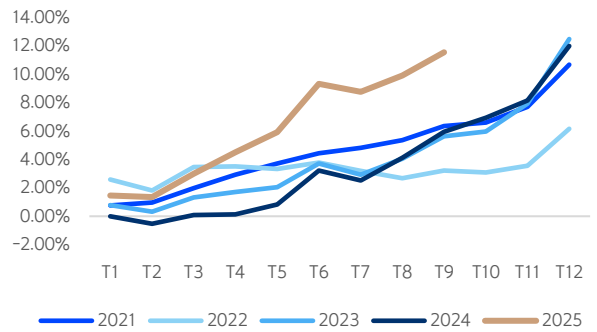
Năm 2026, SBV đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 15% cho toàn hệ thống. Đặc biệt nhấn mạnh việc kiểm soát chặt chẽ tốc độ tăng trưởng tín dụng đối với các lĩnh vực rủi ro, lĩnh vực bất động sản trong năm 2026. Tăng trưởng tín dụng tháng tháng 1/2026 đạt 1.19% YTD.

### Tăng trưởng tín dụng



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

### Tăng trưởng cung tiền M2 lũy kế theo tháng (YTD)



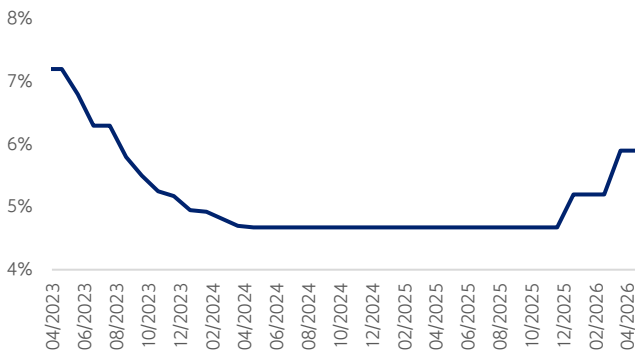
Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

## Thị trường tiền tệ

Lãi suất huy động bình quân kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng thương mại nhà duy trì ở mức 5.9% vào cuối tháng 4/2026. Làn tăng lãi suất gần nhất là vào tháng 3/2026.

Lãi suất trung bình cho vay và tiền gửi của các tổ chức tín dụng cũng đã bắt đầu tăng trong tháng 3. Lãi suất huy động tiền gửi trung bình trong tháng 3 tăng 40bps, từ 5.75% trong tháng 2 lên 6.05% trong tháng 3. Lãi suất cho vay tăng 30bps từ 8.25% lên 8.55%.

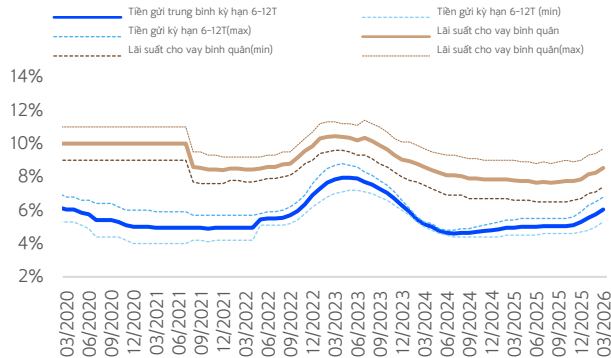
**Trung bình lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12T tại NHTMNN**



Nguồn: Finpro, Shinhan Securities Vietnam

NHTM quốc doanh: Vietcombank, Agribank, BIDV và Vietinbank

**Lãi suất tiền gửi và cho vay**



Nguồn: SBV, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất trung bình là trung bình cộng của lãi suất cao nhất và lãi suất thấp nhất

## SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd  
Shinhan Investment Tower  
70, Youido-dong, Yongdeungpo-gu,  
Seoul, Korea 150-712  
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702  
Fax : (82-2) 6671-7573

## NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.  
1325 Avenue of the Americas Suite 702,  
New York, NY 10019  
Tel : (1-212) 397-4000  
Fax : (1-212) 397-0032

## HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.  
Unit 7705 A, Level 77  
International Commerce Centre  
1 Austin Road West  
Kowloon, Hong Kong  
Tel : (852) 3713-5333  
Fax : (852) 3713-5300

## INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia  
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.  
22-23, Jakarta, Indonesia  
Tel : (62-21) 5140-1133  
Fax : (62-21) 5140-1599

## SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.  
Shanghai Representative Office  
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,  
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China  
Tel : (86-21) 6888-9135/6  
Fax : (86-21) 6888-9139

## HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang,  
Thu Thiem Ward, Thu Duc City, HCM City, Vietnam  
Tel : (84-8) 6299-8000  
Fax : (84-8) 6299-4232

## HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.  
Hanoi Branch  
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,  
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,  
Hanoi, Vietnam.  
Tel : (84-8) 6299-8000



## Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất kỳ nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

## Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.